

CÔNG TY TNHH SX&TM AIO VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SX&TM AIO VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIETNAM AIO MANUFACTURING & TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: AIO CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 2400770078

3. Ngày thành lập: 16/09/2015

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Phúc Lâm, Xã Hoàng Ninh, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0944 595 701

Fax:

Email: lanhienbds@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
2.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
3.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
4.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
5.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thể điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
6.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
7.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
8.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
9.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
10.	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	2310
11.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
12.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
13.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
14.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
15.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
16.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
17.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
18.	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	2420
19.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
20.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591

21.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
22.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
23.	Trồng cây ăn quả	0121
24.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
25.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
26.	Chăn nuôi lợn	0145
27.	Chăn nuôi gia cầm	0146
28.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
29.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
30.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
31.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
32.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
33.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
34.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
35.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
36.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
37.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
38.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
39.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
40.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
41.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
42.	Sản xuất giày dép	1520
43.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
44.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
45.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
46.	In ấn	1811
47.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
48.	Sao chép bản ghi các loại	1820
49.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
50.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
51.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
52.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không	5223
53.	Bốc xếp hàng hóa	5224
54.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
55.	Chuyển phát	5320
56.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
57.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661

58.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662(Chính)
59.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
60.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
61.	Bán buôn tổng hợp	4690
62.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
63.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
64.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
65.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
66.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
67.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
68.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
69.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
70.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
71.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
72.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
73.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
74.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
75.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
76.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
77.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
78.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
79.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
80.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
81.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
82.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
83.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
84.	Xuất bản sách	5811

85.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	5911
86.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc	5920
87.	Hoạt động phát thanh	6010
88.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
89.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
90.	Sản xuất đồ giả kim hoàn và chi tiết liên quan	3212
91.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
92.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
93.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
94.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
95.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
96.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
97.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
98.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
99.	Thu gom rác thải độc hại	3812
100.	Tái chế phế liệu	3830
101.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
102.	Xây dựng nhà các loại	4100
103.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
104.	Xây dựng công trình công ích	4220
105.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
106.	Phá dỡ	4311
107.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
108.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
109.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
110.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Hệ thống tưới tiêu	4329
111.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
112.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
113.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
114.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
115.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
116.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
117.	Bán mô tô, xe máy	4541
118.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542

119.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
120.	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610
121.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
122.	Bán buôn gạo	4631
123.	Bán buôn thực phẩm	4632
124.	Bán buôn đồ uống	4633
125.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
126.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
127.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
128.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
129.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
130.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
131.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
132.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
133.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
134.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào lưu động hoặc tại chợ	4781
135.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
136.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
137.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
138.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
139.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
140.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
141.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
142.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
143.	Dịch vụ đóng gói	8292
144.	Giáo dục mầm non	8510
145.	Giáo dục tiểu học	8520
146.	Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông	8531
147.	Giáo dục nghề nghiệp	8532
148.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
149.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
150.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Giáo dục giới tính, kỹ năng	8559
151.	Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng	8710
152.	Hoạt động chăm sóc sức khỏe người có công, người già và người tàn tật không có khả năng tự chăm sóc	8730

153.	Hoạt động chăm sóc tập trung khác	8790
154.	Hoạt động trợ giúp xã hội không tập trung đối với người có công, thương bệnh binh, người già và người tàn tật	8810
155.	Hoạt động thư viện và lưu trữ	9101
156.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
157.	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	9312
158.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
159.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Khu vui chơi trong nhà dành cho thiếu nhi	9329
160.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
161.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523
162.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
163.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
164.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631
165.	Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ	9632
166.	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ	9633
167.	Hoạt động làm thuê công việc gia đình trong các hộ gia đình	9700
168.	Bảo hiểm nhân thọ	6511
169.	Bảo hiểm phi nhân thọ	6512
170.	Môi giới hợp đồng hàng hoá và chứng khoán	6612
171.	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm	6622
172.	Hoạt động hỗ trợ khác cho bảo hiểm và bảo hiểm xã hội	6629
173.	Hoạt động quản lý quỹ	6630
174.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
175.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
176.	Hoạt động liên quan đến kế toán, kiểm toán và tư vấn về thuế	6920
177.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
178.	Quảng cáo	7310
179.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
180.	Cho thuê xe có động cơ	7710
181.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
182.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
183.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
184.	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740
185.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
186.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
187.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830

188.	Đại lý du lịch	7911
189.	Điều hành tua du lịch	7912
190.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
191.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
192.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
193.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219

6. Vốn điều lệ: 1.900.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ(%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ HIỀN	Thôn Phúc Lâm, Xã Hoàng Ninh, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	1.330.000.000	70,00	121863706	
2	ĐỖ THỊ THOA	Thôn Phúc Lâm, Xã Hoàng Ninh, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	570.000.000	30,00	121530839	

8. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: NGUYỄN THỊ HIỀN

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Ngày sinh: 16/07/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 121863706

Ngày cấp: 06/10/2012

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Thôn Phúc Lâm, Xã Hoàng Ninh, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Thôn Phúc Lâm, Xã Hoàng Ninh, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang